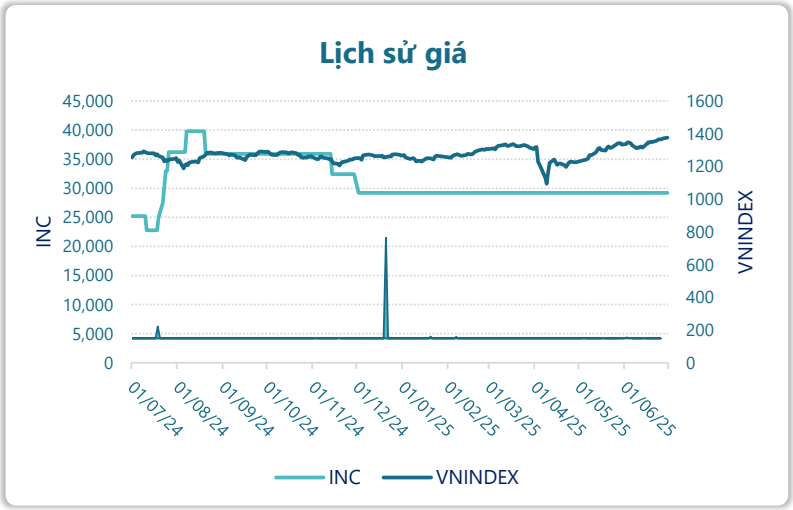
FireAnt

CTCP Tư vấn đầu tư IDICO (HNX: INC)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**29,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	39,809
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	22,776
SL cổ phiếu LH	2,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	200
% sở hữu nước ngoài	9.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	58
P/E	66.6
EPS	439

DT thuần

Q2/25

7.66

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.79| 57.4%

YoY: ▲ 3.56| 86.9%

LN sau thuế

Q2/25

0.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.42| 209%

YoY: ▲ 0.57| 1135%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

12.2%

+/- YoY: ▲ 10.5%

DT thuần

6T 2025

12.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.82| 63.2%

LN sau thuế

6T 2025

0.81

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.59| 265%

ROE

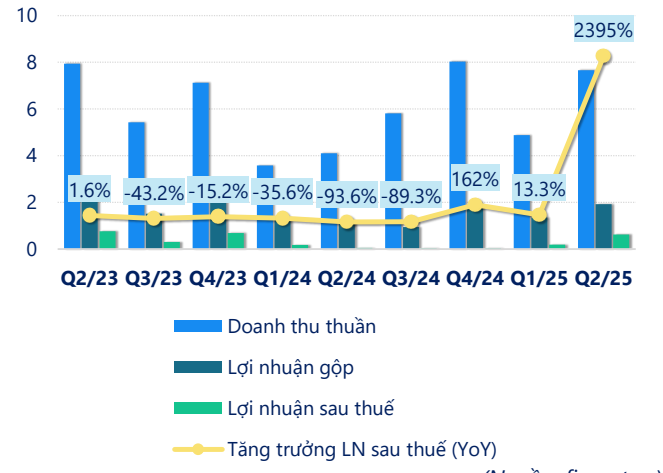
Q2/25

3.6%

+/- YoY: ▼ 1.1%

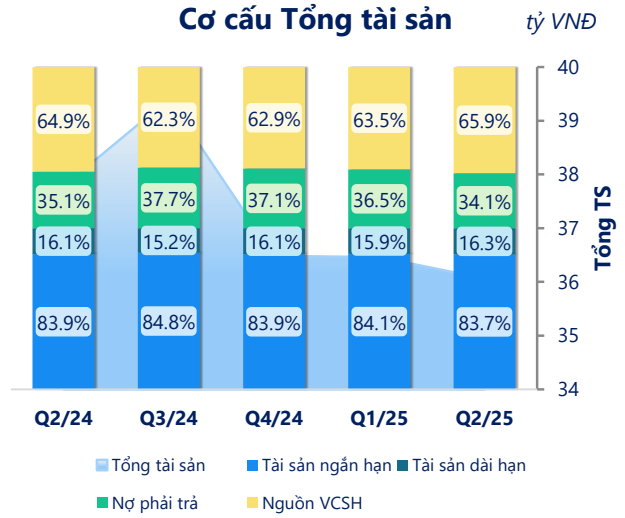
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



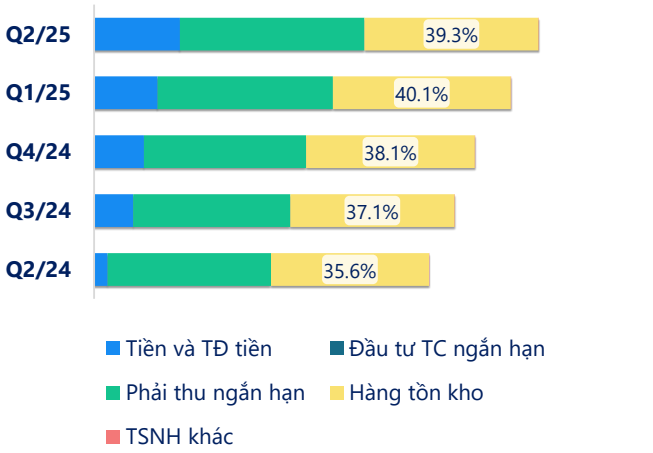
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



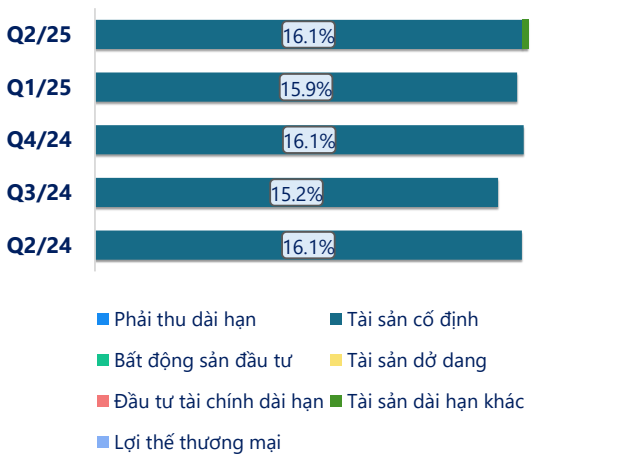
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



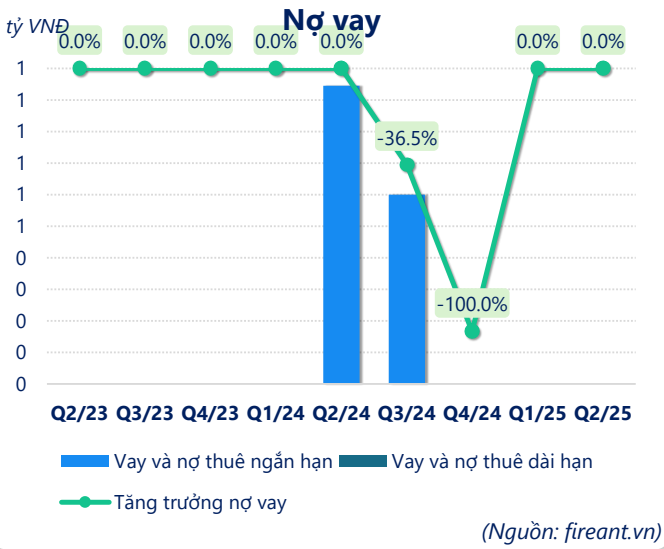
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



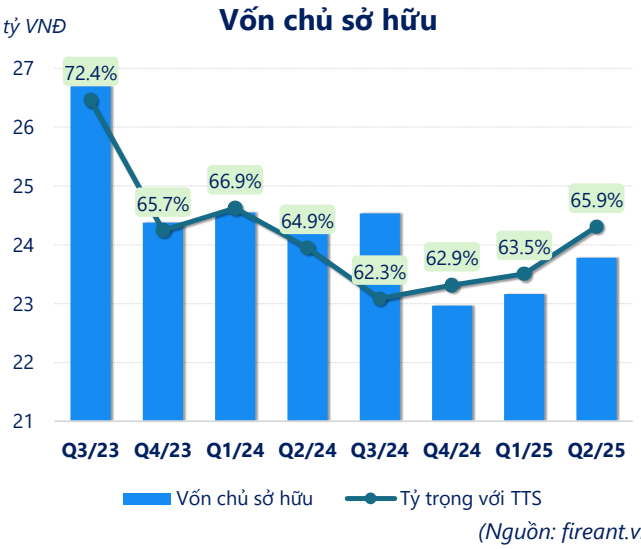
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



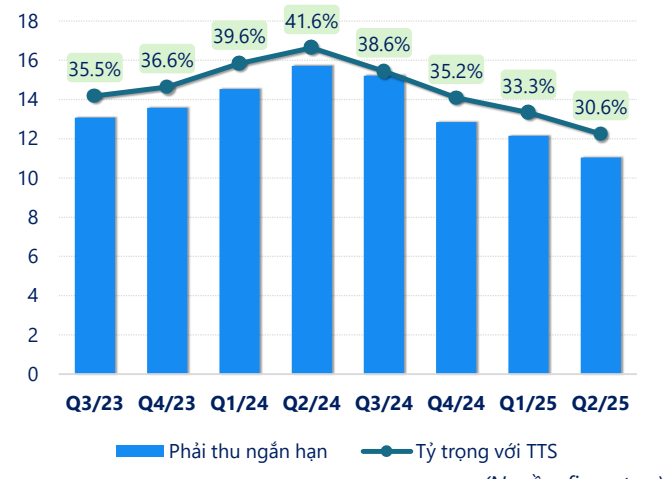
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



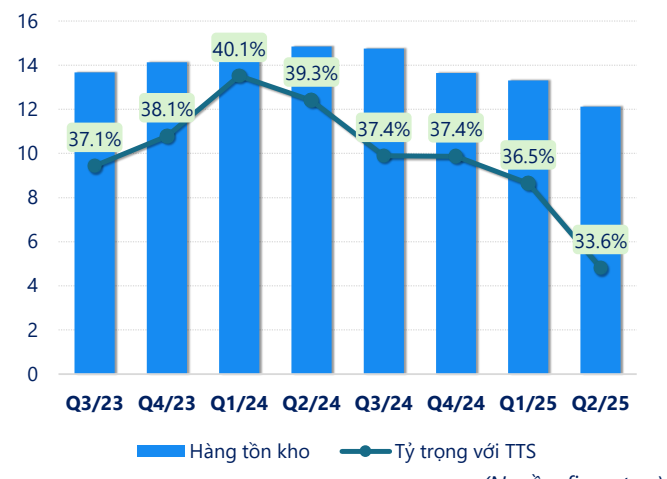
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



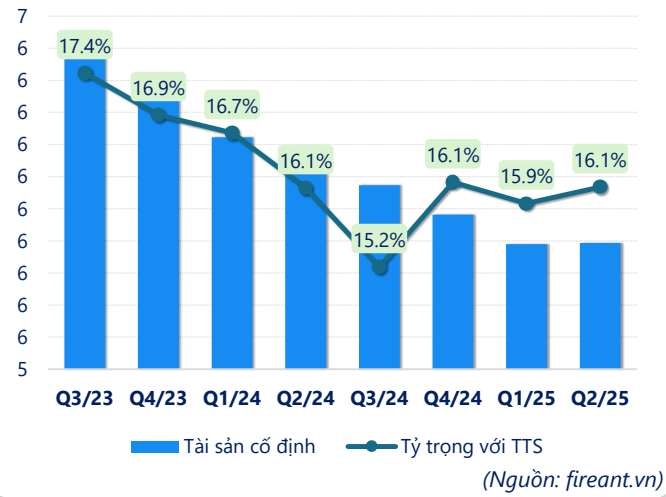
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



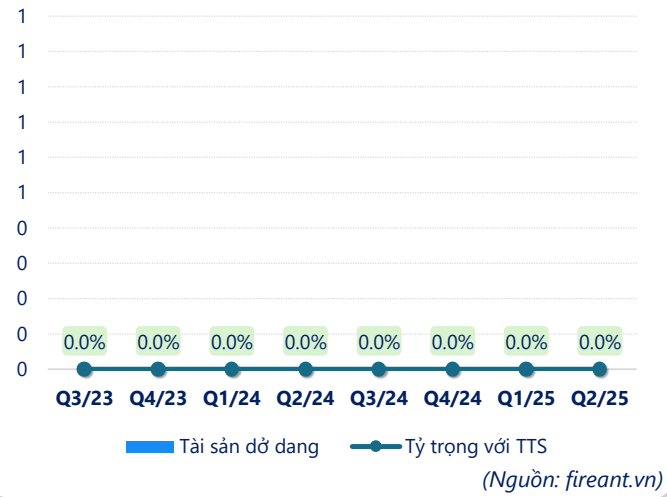
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



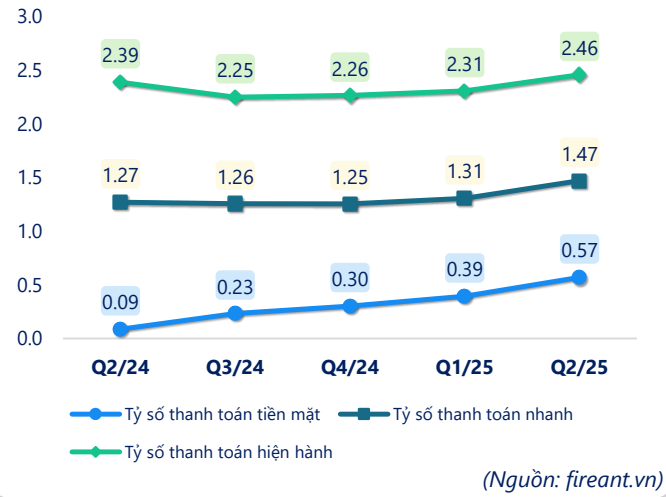
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



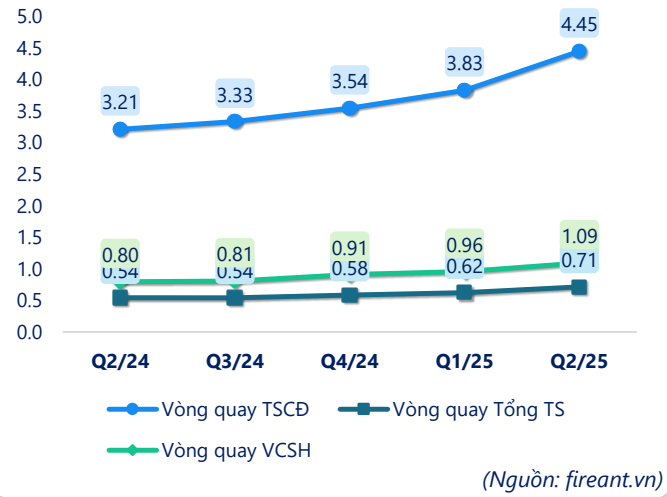
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**37.8**	**39.4**	**36.5**	**36.5**	**36.1**
Tài sản ngắn hạn	**31.7**	**33.4**	**30.6**	**30.7**	**30.2**
Tiền và tương đương tiền	1.15	3.47	4.10	5.22	7.00
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	15.7	15.2	12.9	12.1	11.0
Hàng tồn kho	14.8	14.7	13.6	13.3	12.1
Tài sản ngắn hạn khác	0.00	0	0	0	0.03
Tài sản dài hạn	**6.07**	**5.97**	**5.88**	**5.79**	**5.88**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	6.07	5.97	5.88	5.79	5.79
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0.09
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**13.3**	**14.9**	**13.5**	**13.3**	**12.3**
Nợ ngắn hạn	**13.3**	**14.9**	**13.5**	**13.3**	**12.3**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.95	0.60	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.13	3.64	3.78	3.00	3.47
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**24.5**	**24.5**	**23.0**	**23.2**	**23.8**
Vốn chủ sở hữu	**24.5**	**24.5**	**23.0**	**23.2**	**23.8**
Vốn điều lệ	20.0	20.0	20.0	20.0	20.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)